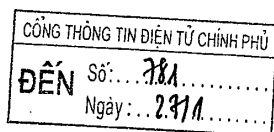


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2011/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2011



QUYẾT ĐỊNH

Tăng cường cán bộ cho các xã thuộc huyện nghèo để thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo;

Căn cứ Nghị định số 04/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Than Uyên để thành lập huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Nghị định số 107/2004/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch và cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân các cấp;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tăng cường cán bộ cho các xã thuộc huyện nghèo

1. Tăng cường 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cho các xã thuộc huyện nghèo chưa bố trí đủ 02 Phó Chủ tịch để thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo.

2. Ủy ban nhân dân xã được tăng cường 01 Phó Chủ tịch có 05 thành viên gồm có 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 ủy viên.

3. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được tăng cường thuộc biên chế nhà nước nhưng không nằm trong số lượng cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 2. Nguồn cán bộ tăng cường

Người được bổ trí vào chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được lựa chọn từ cán bộ, công chức tỉnh, huyện và từ trí thức trẻ tình nguyện là đối tượng của Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Số lượng và nguồn cán bộ được thực hiện theo phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chế độ, chính sách

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch, ủy viên Ủy ban nhân dân xã được tăng cường thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

2. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được tăng cường hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 2 Quyết định số 70/2009/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách luân chuyển, tăng cường cán bộ chủ chốt cho các xã thuộc 61 huyện nghèo và chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút trí thức trẻ, cán bộ chuyên môn kỹ thuật về tham gia tổ công tác tại các xã thuộc 61 huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh có huyện nghèo triển khai Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo để bảo đảm nguồn nhân sự tăng cường cho các xã thuộc huyện nghèo.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

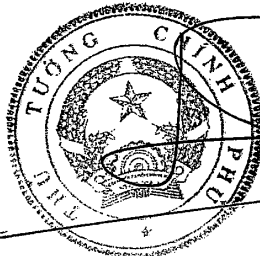
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2011.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.


Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Quốc gia về Thanh niên Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (5b). Q. 290

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng


Phụ lục
NGUỒN CÁN BỘ TĂNG CƯỜNG CHO CÁC XÃ THUỘC HUYỆN NGHÈO
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-TTg
ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

Các tỉnh có huyện nghèo	Các huyện nghèo	Tổng số xã trong huyện	Số xã đã được bố trí 02 Phó Chủ tịch	Từ nguồn CBCC của tỉnh và huyện tăng cường về làm PCT UBND xã	Từ nguồn trí thức trẻ tình nguyện về làm PCT UBND xã
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Lai Châu					
1	Sìn Hồ	23	02	01	20
2	Mường Tè	16	03	01	12
3	Phong Thổ	18	05	01	12
4	Tân Uyên	10	0	0	10
5	Than Uyên	12	02	0	10
Điện Biên					
6	Tủa Chùa	12	02	01	09
7	Mường Ảng	10	02	01	07
8	Mường Nhé	16	06	01	09
9	Điện Biên Đông	14	06	01	07
Sơn La					
10	Quỳnh Nhai	13	06	01	06
11	Sốp Cộp	8	05	0	03
12	Phù Yên	27	09	01	17
13	Mường La	16	06	01	09
14	Bắc Yên	16	04	01	11
Cao Bằng					
15	Hạ Lang	14	08	0	06
16	Bảo Lâm	14	04	0	10
17	Bảo Lạc	17	05	01	11
18	Thông Nông	11	03	0	08
19	Hà Quảng	19	09	01	09

Hà Giang					
20	Quản Bạ	13	07	0	06
21	Yên Minh	18	08	0	10
22	Hoàng Su Phì	25	05	01	19
23	Mèo Vạc	18	02	01	15
24	Đông Văn	19	14	0	05
25	Xín Mần	19	06	01	12
Lào Cai					
26	Si Ma Cai	13	03	01	09
27	Mường Khương	16	09	0	07
28	Bắc Hà	21	02	01	18
Yên Bái					
29	Mù Cang Chải	14	03	01	10
30	Trạm Tấu	12	01	01	10
Bắc Kạn					
31	Pác Nặm	10	01	01	08
32	Ba Bể	16	01	01	14
Phú Thọ					
33	Tân Sơn	17	09	0	08
Bắc Giang					
34	Sơn Động	23	02	01	20
Thanh Hóa					
35	Lang Chánh	11	04	01	06
36	Quan Sơn	13	08	0	05
37	Quan Hóa	18	02	01	15
38	Thường Xuân	17	10	0	07
39	Mường Lát	9	08	0	01
40	Như Xuân	18	03	01	14
41	Bá Thước	23	09	01	13
Nghệ An					
42	Tương Dương	18	06	01	11

43	Kỳ Sơn	21	01	01	19
44	Quế Phong	14	06	0	08
Quảng Bình					
45	Minh Hóa	16	05	0	11
Quảng Trị					
46	Đa Krông	14	06	0	08
Quảng Nam					
47	Tây Giang	10	08	0	02
48	Phước Sơn	12	01	01	10
49	Nam Trà My	10	0	01	09
Quảng Ngãi					
50	Sơn Hà	14	04	01	09
51	Trà Bồng	10	01	02	07
52	Sơn Tây	09	0	01	08
53	Minh Long	05	0	01	04
54	Tây Trà	09	0	01	08
55	Ba Tơ	20	02	01	17
Bình Định					
56	An Lão	10	01	01	08
57	Vĩnh Thạnh	09	01	01	07
58	Vân Canh	07	01	01	05
Ninh Thuận					
59	Bác Ái	09	0	01	08
Kon Tum					
60	KonPlông	09	0	01	08
61	Tu Mơ Rông	11	0	01	10
Lâm Đồng					
62	Đam Rông	08	03	0	05
Tổng số		894	250	44	600

Ghi chú:

- Cột số 4 là số xã thuộc huyện nghèo được tăng cường cán bộ, công chức của tỉnh và huyện về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

- Cột số 5 là số xã thuộc huyện nghèo được tăng cường trí thức trẻ ưu tú tình nguyện về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc đối tượng của Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.